TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2025/DS-ST
Ngày: 21/02/2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doãn Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Rỹ

2. Bà Thái Thục Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 165/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2025/QĐST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty TNHH W**

Trụ sở: số 473 ĐBP, Phường 25, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông MOON YOUNGSO, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn Th, sinh năm 1998; Ông Ngô Vĩnh Ng, sinh năm 2001; Ông Nguyễn Ý Q, sinh năm 2001 (Văn bản ủy quyền số 152/2023/UQ-WDTC ngày 22/11/2023)

Bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1972

Cư trú tại: 769/28/56 PTH, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 14 tháng 3 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty TNHH W có ông Nguyễn Ý Q là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 20 tháng 06 năm 2022, Công ty TNHH W (gọi là Công ty W) đã ký hợp đồng mua bán nợ số 2731/2022/TTCN/MAFC-WELCOME với Công ty Tài chính TNHH MTV MA (Việt Nam) về khoản nợ của bà Nguyễn Ngọc Th. Theo đó, vào ngày 23/07/2019, bà Nguyễn Ngọc Th và Công ty Tài chính TNHH MTV MA (Việt Nam) đã ký Hợp đồng tín dụng số 817895 để vay tiền với các nội dung sau: Số tiền vay: 52.750.000 đồng; Thời hạn: 36 tháng; Lãi suất: 35%/năm; Mục đích vay: Tiêu dùng sinh hoạt phục vụ đời sống.

Sau khi vay, bà Th đã trả được số tiền 54.882.239 đồng, cụ thể như sau: Trả gốc: 27.526.670 đồng; Trả lãi: 27.355.569 đồng (Chi tiết được thể hiện trong Bảng chiết kê tính lãi ngày 21/02/2025).

Kể từ ngày cuối cùng thanh toán là 22/06/2021, bà Nguyễn Ngọc Th đã không thanh toán mặc dù Công ty W đã thực hiện nhắc nhở bằng nhiều biện pháp. Do bà Th không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo đúng cam kết, kế hoạch trả nợ nên bà Th đã vi phạm các điều khoản trong hợp đồng tín dụng đã ký. Vì vậy, Công ty W yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết : Tuyên buộc bà Nguyễn Ngọc Th có nghĩa vụ thanh toán một lần cho Công ty W toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký sau khi Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 21/02/2025 là: 66.145.888 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi sáu triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn tám trăm tám mươi tám đồng), trong đó gồm: Nợ gốc: 25.223.330 đồng; Nợ lãi: 40.922.558 đồng. Ngoài ra, kể từ ngày 22/02/2025, nếu bà Nguyễn Ngọc Th vẫn chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ, bà Nguyễn Ngọc Th vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn bà Nguyễn Ngọc Th đến Tòa án để tự khai, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bà Th vẫn vắng mặt không lý do chính đáng. Bà Th không có bản trình bày lời khai của mình về vụ án cũng như Tòa án không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án vẫn đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty W và hợp đồng tín dụng số: 817895 ngày 23/7/2019, xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do bị đơn có địa chỉ cư trú tại Quận 8 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8.

Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thu ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố

tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn thiếu tổng cộng là 66.145.888 đồng, gồm: Nợ gốc: 25.223.330 đồng; Nợ lãi: 40.922.558 đồng, tiền lãi tính đến ngày 21/02/2025. Bà Th tiếp tục phải thanh toán số tiền lãi phát sinh từ ngày 22/02/2025 trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán dứt nợ. Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa, sau khi nghe phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét, đơn khởi kiện của Công ty TNHH W và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự về "tranh chấp hợp đồng tín dụng". Do bị đơn cư ngụ tại Quận 8, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8,Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn- Công ty TNHH W có đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Ý Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn – bà Nguyễn Ngọc Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Do cả nguyên đơn và bị đơn trong vụ án đều vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Xét, Công ty TNHH W yêu cầu bà Nguyễn Ngọc Th phải thanh toán số tiền còn thiếu của Hợp đồng tín dụng số 817895 tính đến ngày 21/02/2025 là 66.145.888 đồng, trong đó: Nợ gốc: 25.223.330 đồng; Nợ lãi: 40.922.558 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bà Th đến Tòa án để tự khai, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bà Th không đến Tòa theo giấy triệu tập mà không có lý do chính đáng. Điều này xem như bà Th từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ tố tụng tại Tòa án để bảo vệ quyền lợi cho mình.

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 817895 ký giữa Công ty Tài chính TNHH MTV MA (Việt Nam) và bà Nguyễn Ngọc Th để cho bà Th vay tiền với các nội dung: số tiền

vay 52.750.000 đồng bảo gồm khoản vay 50.000.000đồng và phí bảo hiểm 2.750.000 đồng; thời hạn vay là 36 tháng, ngày thanh toán đầu tiên vào ngày 20/8/2019; Phương thức thanh toán trả vốn và lãi theo từng tháng, số tiền trả hàng tháng là 2.386.201 đồng; Lãi suất cho vay: 35%/năm. Công ty Tài chính TNHH MTV MA (Việt Nam) đã giải ngân khoản vay vào tài khoản số 060220922416 tại Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín của bà Th vào ngày 23/7/2013. Bà Th đã trả được số tiền 54.882.239 đồng (bao gồm nợ gốc và lãi). Từ ngày 22/6/2021 bà Th đã không thanh toán nợ theo thỏa thuận cho Công ty Tài chính TNHH MTV MA (Việt Nam).

Xét, trong quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 20 tháng 06 năm 2022, Công ty TNHH W (gọi là Công ty W) đã ký hợp đồng mua bán nợ số 2731/2022/TTCN/MAFC-WELCOME với Công ty Tài chính TNHH MTV MA (Việt Nam) về khoản nợ của bà Nguyễn Ngọc Th. Ngày 20/6/2022, Công ty Tài chính TNHH MTV MA (Việt Nam) đã có thông báo cho bà Th việc chuyển nhượng quyền sở hữu khoản dư nợ cho Công ty TNHH W và Công ty W có toàn quyền xử lý đối với toàn bộ dư nợ gốc còn thiếu của Hợp đồng tín dụng số 817895 ngày 23/7/2019.

Do bà Th liên tục vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong quá trình vay vốn, Công ty W nhiều lần nhắc nợ, bà Th vẫn không thực hiện đúng việc thanh toán nên Công ty đã chuyển sang nợ quá hạn đối với số tiền còn phải thanh toán của bà Th là phù hợp quy định tại khoản 9.4, 9.6 Điều 9 của hợp đồng tín dụng số 817895 ngày 23/7/2019; đúng quy định pháp luật tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Do đó, Công ty TNHH W khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Ngọc Th có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền nợ gốc và lãi phát sinh của Hợp đồng tín dụng số 817895 ngày 23/7/2019 tính từ ngày 22/6/2021 đến ngày 21/02/2025 là 66.145.888 đồng, trong đó: nợ gốc: 25.223.330 đồng; nợ lãi: 40.922.558 đồng. Ngoài ra, kể từ ngày 22/02/2025, nếu bà Nguyễn Ngọc Th vẫn chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ, bà Nguyễn Ngọc Th vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Hội đồng xét xử nhận thấy bà Th đã vi phạm thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng tín dụng đã ký kết. Căn cứ các 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, yêu cầu của nguyên đơn Công ty W là có cơ sở để chấp nhận.

Về yêu cầu đòi tiền lãi phát sinh kể từ ngày 22/02/2025 cho đến ngày bà Th trả hết nợ theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết là phù hợp với quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn Công ty W được chấp nhận nên bị đơn bà Th phải chịu án phí trên số tiền phải trả là: 66.145.888 đồng x 5% = 3.307.295đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH W.

Buộc bà Nguyễn Ngọc Th có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH W số tiền tính đến ngày 21/02/2025 là 66.145.888 (Sáu mươi sáu triệu một trăm bốn mươi lăm ngàn tám trăm tám mươi tám) đồng. Trong đó: nợ gốc: 25.223.330 đồng; nợ lãi: 40.922.558 đồng.

Kể từ ngày 22/02/2025, bà Nguyễn Ngọc Th phải tiếp tục thanh toán số tiền lãi quá hạn, lãi chậm trả phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 817895 ngày 23/7/2019 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 3.307.295 (Ba triệu ba trăm lẻ bảy nghìn hai trăm chín mươi lăm) đồng, bà Nguyễn Ngọc Th phải chịu.

Hoàn lại cho Công ty TNHH W số tiền tạm ứng án phí là 1.875.542 đồng theo biên lai thu số 0000945 ngày 26/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND.TPHCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

Doãn Thị Nga